

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-PT
Ngày 28/3/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do Bản án hôn nhân gia đình số 350/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Mai Văn N, sinh năm 1990, có mặt

Địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người kháng cáo: Bị đơn anh Mai Văn N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:*

Chị Lê Thị L và anh Mai Văn N tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh (nay là UBND xã X), huyện H, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/12/2011. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, bình thường được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nghiêm có quan hệ với người phụ nữ khác và có lần đánh chị, chị L đã tha thứ và khuyên ngăn nhưng không được. Mâu thuẫn càng thẳng, vợ chồng ly thân từ tháng 08/2021 đến nay. Vì vậy, chị L xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn N.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Mai Tiến T sinh ngày 04/8/2012 và cháu Mai Thị Ánh M, sinh ngày 15/10/2016; Vợ chồng ly hôn chị L đề nghị giao cháu Mai Tiến T cho anh N nuôi dưỡng và giao cháu Mai Thị Ánh M cho chị nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Văn N trình bày:* Anh Mai Văn N thống nhất với nội dung trình bày của chị L về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, bình thường đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chỉ là các xích mích nhỏ hằng ngày. Sau đó chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tr, huyện H để sinh sống, vợ chồng ly thân từ ngày 10/8/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn nên có nguyện vọng được hòa giải đoàn tụ, nhưng vì chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn nên anh đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Mai Tiến T, sinh ngày 04/8/2012 và cháu Mai Thị Ánh M, sinh ngày 15/10/2016; Do hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh và anh không muốn tách hai cháu nên vợ chồng ly hôn anh đề nghị giao cháu Mai Tiến T và cháu Mai Thị Ánh M cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/10/2021 cháu Mai Tiến Thành có nguyện vọng xin được ở với ông bà nội, bố và em gái.

Xác minh tại địa phương UBND xã X: Tại địa phương, vợ chồng chị Lê Thị L và anh Mai Văn N có mâu thuẫn với nhau như thế nào thì địa phương không nắm được thông tin. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh Nghiêm, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Tại Bản án số 350/2021/HNGĐ-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Mai Văn N.
2. Về con chung: Giao cháu Mai Tiến T cho anh N nuôi dưỡng và giao cháu Mai Thị Ánh M cho chị L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30/12/2021 bị đơn anh Mai Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án giao cho anh Nghiêm được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án giao cho anh Nghiêm trực tiếp nuôi cả hai con chung, hoặc giao cho chị L trực tiếp nuôi cả hai con chung và người không trực tiếp nuôi con chung không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh N không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị L có nguyện vọng giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì nếu giao cả hai con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo về việc chăm sóc tốt nhất cho các con.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bác kháng cáo của bị đơn anh Mai Văn N; giữ nguyên Bản án số 350/2021/HNGĐ-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Lý khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Mai Văn N:

- Đơn kháng cáo của anh N làm theo đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung kháng cáo của anh Mai Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Mai Văn N và chị Lê Thị L có hai con chung là cháu Mai Tiến T, sinh ngày 04/8/2012 và cháu Mai Thị Ánh M, sinh ngày 15/10/2016. Chị L và anh N đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hai bên đều có việc làm và thu nhập ổn định, chị L hiện là công nhân của Công ty TNHH giấy ROLLSPORT Việt Nam, địa chỉ Khu công nghiệp H, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa mức lương cơ bản 3.671.000 đồng/tháng, chưa tính phúc cấp lương và tăng ca (Bút lục 35); anh N là thợ cơ khí, mức lương bình quân 10.000.000đ/tháng, không có hợp đồng lao động. Anh N và chị L đều đang ở nhờ nhà bố mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về điều kiện của hai bên cũng như nguyện vọng của con đủ 7 tuổi (cháu Thành) để giao cho anh Nghiêm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Tiến T, giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Thị Ánh M là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu đang trong độ tuổi cần người chăm sóc.

Anh N kháng cáo yêu cầu giao cả hai con chung cho anh N hoặc giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, là không phù hợp, không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con. Tại phiên tòa, anh Nghiêm cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh chị L không đủ điều kiện chăm sóc con chung. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh N.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh N phải chịu án phí phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Mai Văn N về việc đề nghị Tòa án giao cả hai con chung là cháu Mai Tiến T và cháu Mai Thị Ánh M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng hoặc giao cả hai cháu Mai Tiến T và cháu Mai Thị Ánh M cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 350/2021/HNGĐ-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Mai Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0011102 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh N đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hiệu